



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH  
**TẠP CHÍ KHOA HỌC**

KHOA HỌC GIÁO DỤC  
Tập 15, Số 10 (2018): 179-188

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION  
**JOURNAL OF SCIENCE**

EDUCATION SCIENCE  
Vol. 15, No. 10 (2018): 179-188

## NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP TIẾNG PHÁP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

*Huỳnh Thị Thu Toàn<sup>\*</sup>, Bùi Thị Minh Nguyệt*

*Khoa Ngoại ngữ – Trường Đại học Quy Nhơn*

*Ngày nhận bài: 31-5-2018; ngày nhận bài sửa: 22-6-2018; ngày duyệt đăng: 25-10-2018*

### TÓM TẮT

*Kiểm tra, đánh giá có ý nghĩa rất quan trọng, tác động lớn đến quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Đây là một phép đo không chỉ dành cho sinh viên mà còn để kiểm chứng chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập tiếng Pháp của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Quy Nhơn, đồng thời đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Pháp trong nhà trường.*

*Từ khóa:* kiểm tra, đánh giá, kết quả học tập, chất lượng đào tạo.

### ABSTRACT

#### *Research on reality of examination and evaluation of students' French results at Quy Nhon University*

*Examination and evaluation are of great importance and have a great impact on the process of improving the quality of education. This is a measurement not only for students but also for the verification of the curriculum and teaching methods. In this article, the authors discuss the reality of examining and evaluating students' results of French at Quy Nhon University, at the same time, the authors propose some solutions to improve the quality of examination and evaluation, contributing to improve the quality of teaching and learning French at the University.*

*Keywords:* examination, evaluation, learning outcomes, training quality.

### 1. Mở đầu

Trong giáo dục – đào tạo, kiểm tra, đánh giá đóng vai trò then chốt. Thông qua công tác này, người dạy có thể hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả đào tạo, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được đối chiếu với mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng. Trong giảng dạy ngoại

<sup>\*</sup> Email: toanthu2002@yahoo.com

ngữ, việc kiểm tra, đánh giá giúp xác định được khả năng, mức độ lĩnh hội kiến thức, kỹ năng vận dụng ngôn ngữ, đánh giá được những vấn đề tồn tại trong các kỹ năng từ đó tự điều chỉnh, cải tiến phương pháp giảng dạy, giúp sinh viên giải quyết các khó khăn. Hơn nữa kiểm tra, đánh giá còn có tác dụng thúc đẩy động cơ học tập, giúp sinh viên tự đánh giá mức độ đạt được, kỹ năng tiếp nhận, tương tác, sản sinh ngôn ngữ của mình, có kế hoạch, phương pháp tự ôn tập, củng cố kiến thức, tích lũy kiến thức, nâng cao năng lực hướng đến đạt chuẩn đầu ra theo chuyên ngành đào tạo. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Quy Nhơn cho thấy việc kiểm tra, đánh giá chưa mang lại hiệu quả cho chất lượng dạy và học. Trong bài nghiên cứu, tác giả nêu ra thực trạng về kiểm tra và đánh giá đang được áp dụng tại trường và đưa ra một số giải pháp góp phần đổi mới công tác này.

## 2. Một số khái niệm cơ bản

### 2.1. Khái niệm kiểm tra

Về khái niệm kiểm tra có nhiều định nghĩa khác nhau. Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam (2011), kiểm tra được hiểu là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét. Như vậy, việc kiểm tra sẽ cung cấp những dữ kiện, những thông tin cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá người học. Cùng quan điểm này, Hồ Văn Liên (2010) cho rằng kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét. Theo Trần Khánh Đức (2010) thì kiểm tra được định nghĩa là: “Bộ phận hợp thành của quá trình hoạt động dạy – học nhằm nắm được những thông tin về trạng thái và kết quả học tập của người học, về những nguyên nhân cơ bản của thực trạng đó để tìm ra những biện pháp khắc phục những lỗ hổng, đồng thời củng cố và tiếp tục nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy – học” (tr. 29). Phan Trọng Ngọ (2005) cho rằng kiểm tra là việc thu thập những dữ liệu thông tin về một lĩnh vực nào đó làm cơ sở cho việc đánh giá. Cùng quan điểm này Trần Thị Tuyết Oanh (2005), chỉ ra kết quả của kiểm tra không cho ta giá trị về mặt giải pháp nhưng nó lại có ý nghĩa đối với đánh giá bởi vì kết quả của kiểm tra là cơ sở để đánh giá. Quá trình đánh giá hàm chứa trong đó cả quy trình kiểm tra.

Như vậy, kiểm tra kết quả học tập của người học là quá trình người dạy thu thập thông tin về kết quả học tập của người học. Các thông tin này giúp cho người dạy kiểm soát được quá trình dạy học, phân loại và giúp đỡ người học. Những thông tin thu thập được so sánh với tiêu chuẩn nhất định để làm công tác đánh giá. Hay nói cách khác, kiểm tra là quá trình đo lường kết quả thực tế và so sánh với những tiêu chuẩn, mục tiêu đã đề ra nhằm phát hiện những gì đã đạt được và chưa đạt được, nguyên nhân của những vấn đề đó, từ đó đưa ra biện pháp điều chỉnh khắc phục nhằm đạt được mục tiêu.

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam (2011), trong dạy học có ba loại kiểm tra: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra tổng kết.

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra này còn được gọi là kiểm tra hằng ngày vì nó được diễn ra hằng ngày. Mục đích của kiểm tra thường xuyên nhằm kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy học, thúc đẩy người học cố gắng tích cực làm việc một cách liên tục, có hệ thống, tạo điều kiện vững chắc để quá trình dạy học chuyển dần sang những bước mới. Kiểm tra hằng ngày được tiến hành qua quan sát hoạt động của lớp, của mỗi người học có tính hệ thống, qua quá trình học bài mới, qua việc ôn tập, củng cố bài cũ, qua việc vận dụng tri thức vào thực tiễn.

- Kiểm tra định kì: Thường được tiến hành sau khi học xong một số chương, hay học xong một phần chương trình, hay học xong một học kì. Do kiểm tra sau một số bài, chương, học kì của một môn học nên khối lượng tri thức, kĩ năng, kĩ xảo nằm trong phạm vi kiểm tra là tương đối lớn. Kiểm tra này giúp người dạy và người học nhìn nhận lại kết quả hoạt động, đánh giá được việc nắm tri thức, kĩ năng, kĩ xảo của người học sau một thời hạn nhất định, giúp cho người học củng cố, mở rộng tri thức đã học, tạo cơ sở để người học tiếp tục học sang những phần mới, chương mới.

- Kiểm tra tổng kết: Hình thức kiểm tra tổng kết được thực hiện vào cuối giáo trình, cuối môn học, cuối năm nhằm đánh giá kết quả chung, củng cố, mở rộng toàn bộ tri thức đã học từ đầu năm, đầu môn học, đầu giáo trình, tạo điều kiện để người học chuyển sang học môn học mới, năm học mới.

## 2.2. *Khái niệm đánh giá*

Đánh giá (Evaluation): Trong lĩnh vực giáo dục, có rất nhiều khái niệm về đánh giá, tùy thuộc vào các cấp độ, vào đối tượng, vào mục đích đánh giá mà mỗi định nghĩa đều nhấn mạnh về lĩnh vực cần đánh giá. Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam (2011), đánh giá được hiểu là nhận định giá trị, các kết quả kiểm tra thành tích học tập, rèn luyện của người học được thể hiện trong việc đánh giá những thành tích học tập, rèn luyện đó. Theo Phan Trọng Ngọ (2005), đánh giá trong dạy học bao gồm việc thu thập thông tin về một lĩnh vực nào đó trong dạy học; nhận xét và phán xét đối tượng đó, trên cơ sở đối chiếu các thông tin thu nhận được với mục tiêu được xác định ban đầu. Lâm Quang Thiệp (2011), cho rằng đánh giá là căn cứ vào các số đo và các tiêu chí xác định năng lực và phẩm chất của sản phẩm đào tạo để nhận định, phán đoán và đề xuất các quyết định nhằm nâng cao không ngừng chất lượng đào tạo. McMillan (2001), đã nêu đánh giá là quá trình thu thập, sử dụng thông tin để người giáo viên có thể ra quyết định tốt hơn sau một quá trình thực hiện hoạt động dạy và học. Scallon (2004), quan niệm đánh giá là đưa ra phán quyết về giá trị của một sự kiện, nó bao hàm việc thu thập thông tin sử dụng trong việc xác định giá trị của một chương trình, một sản phẩm, một tiến trình, một mục tiêu hay tiềm năng ứng dụng của một cách thức đưa ra nhằm đạt tới một mục đích nhất định. Mặc dù có nhiều định nghĩa khác nhau về đánh giá nhưng chúng ta có thể thấy điểm chung giữa những định nghĩa này đó là đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả của công việc, dựa

vào sự phân tích những thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải tạo thực trạng, điều chỉnh nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Như vậy, nó không chỉ dừng lại ở chỗ cho biết người học đã đạt được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ đến mức độ nào sau một quá trình học tập mà còn đưa ra những nhận định, phán xét theo một thang đo nhất định cho người học, từ đó ra quyết định có liên quan đến người học.

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam (2011), có các hình thức đánh giá sau đây:

- Đánh giá chẩn đoán: Được tiến hành trước khi dạy xong một chương hay một vấn đề quan trọng nào đó nhằm giúp cho người dạy nắm được tình hình kiến thức liên quan đã có của người học, những điểm mà người học đã nắm vững, những thiếu sót cần bổ sung, để quyết định cách dạy thích hợp.

- Đánh giá từng phần: Được tiến hành nhiều lần trong dạy học nhằm cung cấp những thông tin, qua đó, người dạy và người học kịp thời điều chỉnh cách dạy và cách học, ghi nhận kết quả từng phần để tiếp tục thực hiện chương trình một cách vững chắc.

- Đánh giá tổng kết: Được tiến hành khi kết thúc môn học, năm học, khóa học bằng những kì thi nhằm đánh giá tổng quát kết quả học tập, đối chiếu với những mục tiêu đã đề ra.

### **3. Giáo trình, nội dung giảng dạy học phần tiếng Pháp 1 và tiếng Pháp 2 cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh**

Theo chương trình giảng dạy của Nhà trường, sinh viên được học bảy tín chỉ, tương đương với 105 tiết học trên lớp và được chia làm hai kì. Học kì 1 học 45 tiết, học kì 2 học 60 tiết. Thời gian học là học kì 1 của năm học thứ nhất.

Giáo trình học là giáo trình FESTIVAL 1.

Giáo trình được thiết kế dựa trên các chuẩn đã được ấn định của chương trình DELF (Diplôme d'études en langue française) nhằm phát triển cho sinh viên bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và trang bị những kiến thức văn hóa xã hội Pháp, nhằm giúp sinh viên sử dụng một cách linh hoạt và tự tin trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong môi trường làm việc quốc tế bằng tiếng Pháp.

Sách gồm 6 chương, tiếng Pháp 1 các em học 2 chương đầu, tiếng Pháp 2 các em học 4 chương sau với nội dung cụ thể như sau:

Chương 1: Những tiếp xúc đầu tiên – hỏi và cung cấp thông tin về mình và những người khác...

Chương 2: Xác định vị trí trong không gian – nói vị trí của mình, đi đâu đó, hỏi đường, giải thích một hành trình...

Chương 3: Đặt câu hỏi về người nào đấy, về đồ vật, nơi chốn, giá cả

Chương 4: Đề nghị một điều gì, cho lời khuyên, lên kế hoạch

Chương 5: So sánh giữa hai người, hai nơi, hai cách sống

Chương 6: Kể lại điều gì đấy, về một hành trình, một kỉ niệm, một tai nạn.

Sau khi học xong sách Festival 1 sinh viên đạt được những kĩ năng sau đây:

Kĩ năng đọc hiểu: Sinh viên có khả năng đọc được thời gian biểu, một chương trình truyền hình, một thực đơn ở nhà hàng, bản đồ thành phố, khu phố, căn hộ, quy tắc của một trò chơi đơn giản, sơ yếu lí lịch, một sự kiện, một nét đặc trưng văn hóa nào đó ở Pháp.

Kĩ năng nghe hiểu: Sinh viên có khả năng nghe các hình thức hỏi đáp lịch sự, nhận diện được ai đó, và tìm ra nghề nghiệp của ai đó, giải thích về một nơi nào đó, số đếm, lời đề nghị, lời khuyên, lời mời, cách diễn đạt tình cảm, chương trình ti vi, một dự định.

Kĩ năng nói: Sinh viên có khả năng giới thiệu được bản thân và giới thiệu một ai đó, hỏi ai đó về những thông tin liên quan đến người đó, miêu tả sở thích, miêu tả một ai đó, hỏi đường và chỉ đường, mua hàng, thảo luận giá cả, đề nghị điều gì, mời ai đó, so sánh người, vật, diễn đạt tình cảm vui, buồn, ngạc nhiên, giải thích chu trình học, nghề nghiệp, kể một sự kiện.

Kĩ năng viết: Sinh viên có khả năng viết giới thiệu bản thân, viết tin nhắn, miêu tả một người nào đó, miêu tả theo tranh, viết thư mời đến ăn tối, viết vài câu về các sự kiện đặc biệt, kể về thời thơ ấu, so sánh giữa hai người hoặc hai vật, viết một CV (sơ yếu lí lịch), soạn một báo cáo về việc mất cắp.

#### **4. Phương pháp, đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp định lượng và định tính để triển khai các nội dung nghiên cứu.

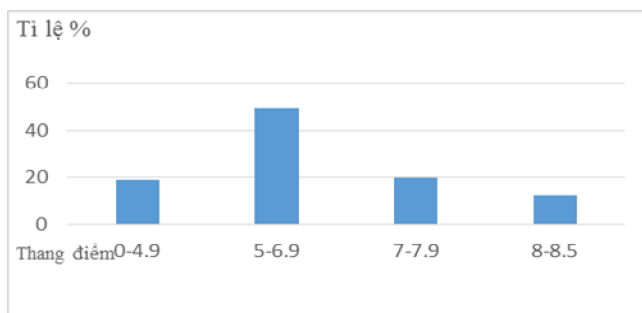
Phương pháp định lượng: Nghiên cứu đánh giá năng lực tiếng Pháp của sinh viên dựa vào kết quả kiểm tra các bài học kì đã làm để tìm hiểu nguyên nhân của sự bất cập về hình thức kiểm tra, đánh giá đang được áp dụng.

Phương pháp định tính: Dùng bảng câu hỏi để thu thập thông tin nhằm nghiên cứu sâu, giải thích và khẳng định kết quả nghiên cứu định lượng. Bảng câu hỏi được thiết lập dành cho đối tượng là sinh viên đang học tiếng Pháp tại trường.

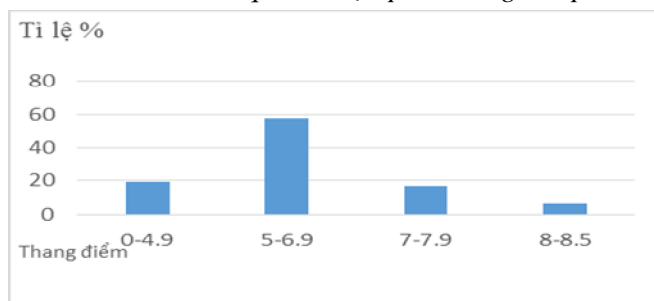
Chúng tôi khảo sát 100 sinh viên chuyên ngành tiếng Anh, học tiếng Pháp như là ngoại ngữ 2 về tình hình kiểm tra đánh giá tiếng Pháp hiện nay tại trường. Trong nghiên cứu thực trạng chúng tôi chỉ tập trung đi sâu vào nghiên cứu đánh giá các đề thi của học phần tiếng Pháp 1, tiếng Pháp 2.

#### **5. Phân tích dữ liệu và thảo luận**

Chúng tôi đã thống kê kết quả thi học phần tiếng Pháp 1 và tiếng Pháp 2 của tổng sinh viên khóa 39 là 197 người. Kết quả được trình bày trong hai Biểu đồ 1 và 2 sau đây:

**Biểu đồ 1. Kết quả thi học phần tiếng Pháp 1**

Qua bảng thống kê điểm thi tiếng Pháp 1 cho thấy số sinh viên có điểm thi nhỏ hơn 5 chiếm 18,9%, 49,3% nằm trong phạm vi điểm từ 5 đến 6,9 điểm, 19,6% nằm trong phạm vi điểm từ 7-7,9, thang điểm từ 8-8,5 chiếm 12,2%.

**Biểu đồ 2. Kết quả thi học phần tiếng Pháp 2**

Qua bảng thống kê điểm thi tiếng Pháp 2 cho thấy số sinh viên có điểm thi nhỏ hơn 5 là 19,4%, 57,3% nằm trong phạm vi điểm từ 5 đến 6,9 điểm, 16,7% nằm trong phạm vi điểm từ 7-7,9, thang điểm từ 8-8,5 chiếm 6,6%.

Kết quả khảo sát trên cho thấy điểm thi của sinh viên chưa cao, đa số điểm thi nằm dưới 7. Để tìm hiểu một phần nguyên nhân của kết quả điểm thi như thế, chúng tôi đã tiến hành phát phiếu khảo sát và kết quả thu được như sau:

**Bảng 1. Mục đích của kiểm tra, đánh giá**

Theo em kiểm tra, đánh giá trong giáo dục là: (có thể có nhiều lựa chọn)	
- để cho điểm sinh viên	100%
- để xếp loại sinh viên	96%
- động viên, khuyến khích sinh viên học tập	68%
- giúp sinh viên biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình	81%
- điều chỉnh cách học của sinh viên	85%
- điều chỉnh hoạt động dạy cho phù hợp	62%

Mục đích của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nhằm phản ánh kết quả mà người học đạt được sau một giai đoạn học tập. Kết quả đó phản ánh tính chất của hoạt động học tập của người học cho thấy mức độ tích cực, chủ động, tự giác trong học tập của cá nhân mỗi người bên cạnh đó kiểm tra đánh giá còn giúp cho người dạy điều chỉnh hoạt động dạy học cho thích hợp. Từ sự phân tích trên cho thấy có sự phù hợp với các kết quả khảo sát:

100% ý kiến sinh viên đồng ý với kiểm tra, đánh giá để cho điểm, nếu sinh viên đạt điểm cao thì mang lại niềm vui, tự hào cho bản thân sinh viên, thúc đẩy tinh thần học tập lên cao, nỗ lực phấn đấu cho một kết quả mới cao hơn. Còn kết quả không tốt hoặc chưa được như mong muốn cũng có tác dụng nhắc nhở, chấn chỉnh sinh viên cần tích cực hơn trong học tập, 96% ý kiến cho rằng để xếp loại sinh viên, 85% ý kiến cho rằng kiểm tra, đánh giá có tác dụng điều chỉnh cách học của sinh viên, 81% ý kiến của sinh viên đồng ý kiểm tra đánh giá giúp họ biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình trong quá trình học tập để tự lựa chọn phương pháp, phương tiện học tập phù hợp. Trong khi đó chỉ có 68% ý kiến của sinh viên đồng ý với kiểm tra, đánh giá có vai trò động viên, khuyến khích họ trong học tập. Tỷ lệ này chưa cao, có lẽ bởi việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên còn mang nặng tính bắt buộc, gò ép chưa tạo được tâm thế thoải mái, tự tin trong kiểm tra. 62% sinh viên cho rằng giúp người dạy điều chỉnh hoạt động dạy phù hợp.

**Bảng 2.** Mức độ đánh giá các kỹ năng

Giáo viên thường xuyên đánh giá các kiến thức nào sau đây?	Mức độ			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Nghe	0%	11%	89%	0%
Nói	13%	55%	33%	0%
Đọc	21%	65%	14%	0%
Viết	0%	36%	64%	0%
Từ vựng, ngữ pháp	42%	58%	0%	0%

Đối với các kỹ năng, kết quả khảo sát cho thấy ở kỹ năng nghe: 0% chọn thường xuyên và không bao giờ, 11% chọn thỉnh thoảng, 89% sinh viên chọn hiếm khi; đối với kỹ năng nói: 13% chọn thường xuyên, 55% chọn thỉnh thoảng, 33% chọn hiếm khi, 0% chọn không bao giờ; đối với kỹ năng đọc: 21% chọn thường xuyên, 65% chọn thỉnh thoảng, 14% chọn hiếm khi và 0% chọn không bao giờ; đối với kỹ năng viết: 0% chọn thường xuyên, 36% chọn thỉnh thoảng, 64% chọn hiếm khi, 0% chọn không bao giờ; đối với từ vựng và ngữ pháp 42% chọn thường xuyên, 58% chọn thỉnh thoảng, 0% chọn hiếm khi và không bao giờ.

Kiểm tra thường xuyên có thể thực hiện được ở mọi thời điểm trong tiết học và trong suốt quá trình học nhằm rèn luyện cho sinh viên khả năng trình bày bằng ngôn ngữ, đặc biệt tạo điều kiện tiếp xúc trực tiếp với sinh viên, nhờ đó có thể đánh giá được thái độ của sinh viên và phát hiện được những năng lực đặc biệt hoặc những khó khăn của từng em. Tuy nhiên, kết quả điều tra cho thấy kiểm tra thường xuyên ít được sử dụng và vì vậy việc điều chỉnh hoạt động của cả người dạy và người học đôi khi chưa kịp lúc, chưa thúc đẩy sinh viên cố gắng tích cực học tập một cách liên tục. Người dạy ý thức được tầm quan trọng của kiểm tra thường xuyên, nhưng thực tế trong giảng dạy, việc áp dụng kiểm tra thường xuyên này đòi hỏi nhiều thời gian. Người dạy không thể thực hiện được vì nội dung chương trình nhiều sẽ không đảm bảo được thời gian chương trình. Hơn nữa, theo quy định của tổ, điểm kiểm tra giữa kỳ chiếm 20% số điểm trong đó bao gồm bài nghe, bài nói và bài

thi viết. Điểm kiểm tra cuối kỳ chiếm 70% số điểm đánh giá về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm và đọc hiểu, số điểm khá cao. Điều đó có thể lí giải vì sao sinh viên tập trung chủ yếu vào học ngữ pháp để thi có điểm cao, bỏ rơi các kĩ năng còn lại và trong quá trình giảng dạy giảng viên thường xuyên cho đánh giá các kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm và đọc hiểu nhiều hơn các kĩ năng khác.

**Bảng 3. Nội dung cần tăng cường đánh giá**

*Theo em cần tăng cường nội dung kiểm tra, đánh giá nào sau đây: (có thể lựa chọn nhiều đáp án)*

Nghe	Nói	Đọc	Viết	Ngữ pháp, từ vựng	Phương pháp khác (có thể ghi cụ thể)
68%	65%	57%	71%	45%	8%

Bảng 3 cho thấy 68% sinh viên chọn tăng cường kiểm tra môn nghe, 65% chọn tăng cường kiểm tra môn nói, 57% tăng cường kiểm tra môn đọc, 71% chọn tăng cường kiểm tra môn viết, 45% tăng cường kiểm tra môn ngữ pháp, từ vựng. 8% chọn phương pháp kiểm tra khác nhưng các em không ghi cụ thể phương pháp nào. Như vậy, đa số các ý kiến cho rằng cần phải tăng cường kiểm tra các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ hơn nữa.

**Bảng 4. Thời điểm đánh giá**

*Giáo viên thường đánh giá vào thời điểm nào sau đây: (có thể chọn nhiều đáp án)*

Trong giờ học	Sau mỗi buổi học	Sau mỗi chương (khoảng 15 tiết)	Giữa học kỳ (khoảng 20-30 tiết)	Gần cuối học kỳ	Cuối học kỳ
8%	12%	14%	35%	100%	100%

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy 8% sinh viên chọn đánh giá trong buổi học, 12% sinh viên chọn sau mỗi buổi học, 14% chọn sau mỗi chương, 35% chọn giữa học kỳ, 100% chọn gần cuối học kỳ và cuối học kỳ. Thực tế cho thấy, gần cuối học kỳ các em được đánh giá bằng bài thi nghe và nói, cuối học kỳ các em được đánh giá bài thi ngữ âm, ngữ pháp, đọc hiểu với hình thức thi tập trung vào một ngày nhất định được quy định bởi Nhà trường. Như vậy, việc kiểm tra, đánh giá thường được diễn ra sau cùng, khi kết thúc môn học và vì vậy tồn tại một số hạn chế nhất định đó là chưa định hướng cho việc dạy và học, không cung cấp kịp thời thông tin về sự tiến bộ của người học làm cho người học có sức ỳ, ảnh hưởng đến sự tiến bộ trong môn học.

## 6. Kết luận và gợi ý giải pháp

Từ những sự phân tích trên đây chúng tôi thấy rằng còn tồn tại nhiều hạn chế trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập tiếng Pháp cho sinh viên. Việc kiểm tra đánh giá không được tiến hành thường xuyên, chủ yếu tập trung vào việc sinh viên ghi nhớ nội dung kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, về mức độ sinh viên thể hiện các kĩ năng nghe, đọc, nói và viết về một số chủ điểm nhất định, được quy định trong chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, người dạy chưa có nhiều cơ hội để kiểm tra việc sinh viên áp dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào những tình huống giao tiếp thực tế trong cuộc sống. Các bài tập kiểm tra chưa làm sinh viên bộc lộ được hết các năng lực ngoại ngữ hiện có, chưa tạo cho



sinh viên hình thành và phát triển các năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. Việc đánh giá chủ yếu diễn ra gần hết môn học và sau khi kết thúc môn học, chính vì vậy chưa chẩn đoán kết quả đạt được theo mục tiêu tiến trình nhằm cung cấp kịp thời thông tin phản hồi cho người dạy và người học về những tiến bộ và những điểm cần khắc phục xuất hiện trong quá trình dạy học, khuyến khích nỗ lực của người học, duy trì động lực học tập.

Nhằm cải thiện công tác kiểm tra, đánh giá và giúp sinh viên Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Quy Nhơn học môn tiếng Pháp có hiệu quả hơn, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

Giảng viên nên đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Điều này sẽ giúp cho kết quả học tập của sinh viên được phản ánh trung thực hơn. Đồng thời cũng góp phần làm cho sinh viên tích cực hơn trong các hoạt động học tập của mình. Việc sử dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá cũng phải song hành với các cột điểm tương ứng để kích thích sinh viên tích cực trong học tập.

Giảng viên cần chuyển từ việc đánh giá ghi nhớ của sinh viên về từ vựng, ngữ âm, cấu trúc ngữ pháp riêng lẻ sang kiểm tra đánh giá năng lực giao tiếp, vận dụng các kiến thức ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Giảng viên phải theo dõi và khích lệ quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của sinh viên, kết hợp được các hình thức đánh giá khác nhau như đánh giá thường xuyên và định kỳ của giảng viên với việc tự đánh giá của sinh viên, đánh giá của nhà trường và đánh giá của xã hội.

Giảng viên sử dụng nhiều hình thức đánh giá thường xuyên khác nhau để có thông tin toàn diện về mức độ phát triển kiến thức, kỹ năng của sinh viên cũng như phát huy hết các khả năng của sinh viên và xây dựng, duy trì sự hứng thú với môn học. Giảng viên có thể sử dụng một số phương pháp đánh giá thường xuyên sau đây và tùy vào nội dung từng bài và loại hình hoạt động mà giảng viên chọn lựa các phương pháp đánh giá thường xuyên phù hợp.

Sử dụng phương pháp quan sát: Trong quá trình sinh viên thực hiện các nhiệm vụ, giảng viên tiến hành quan sát để đưa ra các nhận định của mình về từng sinh viên hoặc từng nhóm. Các bước tiến hành cho hoạt động quan sát thường là:

Kiểm tra bằng hỏi – đáp: Giảng viên có thể sử dụng các dạng hỏi – đáp giữa giảng viên – sinh viên và sinh viên – sinh viên. Tùy theo bài học mà giảng viên thiết kế các câu hỏi cho phù hợp. Căn cứ vào câu trả lời của sinh viên, giảng viên biết được sinh viên đã nắm được bài hay chưa. Cần khuyến khích sinh viên đưa ra câu hỏi, qua đó giảng viên cũng đánh giá được mức độ hiểu của sinh viên. Tăng cường hỏi – đáp bằng lời đối với sinh viên, đặc biệt là ở giai đoạn đầu học tiếng Pháp. Việc hỏi – đáp có thể diễn ra trong bất cứ giai đoạn nào của giờ học. Căn cứ vào đó, giảng viên có thể nắm được mức độ hoàn thành của sinh viên và có kế hoạch hỗ trợ kịp thời nếu cần.

Tự đánh giá: Giảng viên tạo các biểu mẫu để sinh viên tự đánh giá mình hoặc tham gia đánh giá bạn, nhóm bạn. Các biểu mẫu có thể là đánh dấu vào ô tương ứng, viết từ đơn giản hoặc viết câu... phụ thuộc khả năng của sinh viên.

Sử dụng bài tập thực hành: Các bài tập thực hành ngoài khai thác tính sáng tạo, cá nhân hóa việc học và phát triển các năng lực, phẩm chất khác, còn khích lệ người học yêu thích môn học hơn, đồng thời có sự tương tác nhóm nhiều hơn cũng như giúp người học chủ động sáng tạo, rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ tốt hơn.

Ví dụ giảng viên có thể cho bài thực hành sau đây đối với sinh viên học tiếng Pháp được 90 tiết: Yêu cầu sinh viên sử dụng 5 hình ảnh để trình bày một điểm du lịch nổi tiếng ở Việt Nam, thuyết trình theo nhóm 5 người không quá 5 phút. Tiêu chí chấm điểm (gồm phiếu điểm của giáo viên, phiếu điểm của sinh viên): Dựa trên sự hợp tác nhóm, cách thức trình bày, nội dung, thời gian cho phép và trả lời các câu hỏi phụ của giảng viên và bạn cùng lớp. Sinh viên thuyết trình bằng tiếng Pháp và sẵn sàng trả lời câu hỏi của các nhóm khác. Cách kiểm tra này giúp sinh viên tích cực hơn và sinh viên nào cũng được trình bày. Sau mỗi một bài như vậy, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc tài liệu và kỹ năng tóm tắt tổng hợp thông tin.

Giảng viên sử dụng hồ sơ học tập (portfolio): Là hình thức đánh giá hiệu quả, cá nhân hoá hoạt động học, giúp sinh viên tự học và phần nào tự đánh giá được tiến bộ học tập của mình. Giảng viên tạo các portfolio ứng theo từng bài học hoặc các hoạt động cụ thể của sinh viên. Giảng viên yêu cầu sinh viên lưu giữ lại các phiếu học tập để thấy được mức độ tiến bộ và những điều sinh viên đã đạt được qua các bài học đồng thời là các minh chứng đánh giá hữu hiệu.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Khánh Đức. (2010). *Đo lường đánh giá trong giáo dục*. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Bá Hoành. (1997). *Đánh giá trong giáo dục*. NXB Giáo dục.
- Hồ Văn Liên. (2010). *Quản lý giáo dục và trường học*. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phan Trọng Ngọc. (2005). *Đạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- Trần Thị Tuyết Oanh. (2005). *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập*. Giáo trình Giáo dục học. NXB Đại học Sư phạm.
- Hoàng Phê. (2000). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Lâm Quang Thiệp. (2011). *Đo lường trong giáo dục lý thuyết và ứng dụng*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Từ điển Bách khoa Việt Nam. (2011). NXB Từ điển Bách khoa.
- Mc Millan, J. H. (2001). *Classroom Assessment Principles and Practice for Effective Instruction*. Virginia Commonwealth University. Second Edition.
- Poisson-Quinton, S., Mahéo-Le Coadic, M., & Vergne-Sirieys, A. (2005). *Festival 1*. CLE International.
- Scallon, G. (2004). *L'évaluation des apprentissages dans une approche par compétences*. Québec (Canada): Éditions du Renouveau pédagogique Inc.